

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/02/2018

Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long

2. Bà Lê Thị Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 233/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp NU, xã HĐ, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Lý Khánh T**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm HT, phường KH, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Vào năm 2006, chị với anh Lý Khánh T được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, thị xã C vào ngày 17/4/2006. Sau ngày cưới, chị với anh T sống chung bên nhà cha mẹ của anh T tại ấp GL, xã HĐ được hai tháng, sau đó thì phát sinh cãi vã nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị tại ấp NU, xã HĐ ở cho đến nay. Nguyên nhân: Là do tính tình không hòa hợp, không đồng quan điểm với nhau, tình cảm giữa chị với anh T không có. Trong khoảng thời gian sống chung, chị với anh T cũng không có con chung.

Với những nguyên nhân trên, do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết :

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu được ly hôn với anh Lý Khánh T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lý Khánh T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử thì anh T đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị đơn tại phiên tòa hôm nay mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa cho thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim N với anh Lý Khánh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; giữa chị N với anh T đã không còn chung sống và không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ khoảng giữa tháng 6/2006 cho đến nay. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị N được ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án về việc “Ly hôn” của chị Nguyễn Thị Kim N theo thủ tục chung, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn biết để có ý kiến, nhưng bị đơn không có ý kiến, Tòa án đã tiến hành thông báo cho bị đơn hai lần đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên việc hoà giải không tiến hành được. Tại phiên tòa, bị

đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lý Khánh T.

[2] – Về pháp luật nội dung

Xét yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N: Về quan hệ hôn nhân của chị N và anh T không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi sống chung hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị N với anh T phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tại phiên tòa chị N vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu xin được ly hôn với anh T. Mặt khác, giữa chị N với anh T hai người đã không còn sống chung với nhau từ khoảng giữa tháng 6/2006 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T.

[3] - Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] - Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] - Về nợ chung: Nguyên đơn chị N trình bày là không có và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] - Lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] - Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Lý Khánh T.
- 2/. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/. Về nợ chung: Nguyên đơn chị N trình bày là không có và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009725 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị N đã nộp xong tiền án phí hôn nhân.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã HĐ, thị xã C;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Đua